

**HƯỚNG DẪN CHI TIẾT VỀ VIỆC SƠ KẾT THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG LÀNG AN TOÀN, KDC AN TOÀN, CƠ QUAN,
DOANH NGHIỆP AN TOÀN VỀ ANTT” NĂM 2019**

Thực hiện nội dung công văn số 441/HD-BCĐ ngày 25/9/2019 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án về việc sơ kết thực hiện Đề án “Xây dựng làng an toàn, KDC an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT” năm 2019; Để công tác sơ kết thực hiện Đề án đạt kết quả tốt, Đội An ninh hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tiến hành sơ kết với nội dung như sau:

*** Mỗi đơn vị làm 02 bản báo cáo sơ kết** thực hiện Đề án (01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ gửi về Đội An Ninh- Công an thành phố Chí Linh) gồm:

1. Báo cáo sơ kết thực hiện Đề án năm 2019
2. Đề cương báo cáo số liệu ở đơn vị mình
3. Bảng chấm điểm

*** Lưu ý:**

- Các đơn vị xây dựng báo cáo sơ kết kèm theo đề cương báo cáo số liệu ở đơn vị mình (đơn vị có liên quan đến mục nào thì phải điền đầy đủ số liệu vào mục đó trong đề cương báo cáo để Công an thành phố tiến hành tổng hợp, báo cáo BCD thực hiện Đề án).

- Thời gian báo cáo trên văn bản của BCD thực hiện đề án thành phố ghi trước ngày 16/10/2019. Báo cáo sơ kết của các đơn vị đóng bì gửi về Đội An ninh- Công an thành phố Chí Linh **trước ngày 10/10/2019** để Công an thành phố tập hợp, báo cáo theo quy định (Liên hệ trực tiếp với Đ/c Cao Mạnh Hùng- Đội An ninh- Công an thành phố Chí Linh. SĐT: 0353.158.556)/.

Số: 441/HD-BCĐ

Chí Linh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

V/v sơ kết thực hiện Đề án “*Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT*” năm 2019

Kính gửi:

- Các đ/c thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án;
- Đ/c Chủ tịch UBND các xã, phường;
- Đ/c lãnh đạo các CQDN, trường học... thành phố Chí Linh.

Để đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả các mặt công tác đã đạt được; những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong tổ chức thực hiện Đề án “*Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT*” năm 2019; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án năm 2020 và những năm tiếp theo.

Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện Đề án “*Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự*” thành phố Chí Linh hướng dẫn tổ chức sơ kết thực hiện Đề án năm 2019 tại các địa phương, CQDN, trường học với các nội dung sau:

1. Nội dung sơ kết

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án “*Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT*” được thực hiện từ cơ sở làng, khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đến cấp xã, phường và thành phố;

- Đối với các làng, khu dân cư; cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các xã, phường tùy điều kiện có thể tổ chức sơ kết bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị (có thể lồng ghép với các hội nghị khác về công tác đảm bảo ANTT);

- Đối với thành phố:

+ Trên cơ sở kết quả tổ chức sơ kết ở cơ sở, xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Đề án năm 2019 ở địa phương, gửi về BCĐ thực hiện Đề án của tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 16/10/2019**.

+ Việc sơ kết thực hiện Đề án năm 2019 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 ở thành phố lồng ghép với nội dung hội nghị tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ ANTT năm 2019, triển khai phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT năm 2020;

- Đối với xã, phường, CQDN, trường học...:

+ Xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Đề án năm 2019 kèm theo đề cương báo cáo số liệu ở địa phương, đơn vị mình gửi về BCĐ thực hiện Đề án thành phố. Báo cáo, đề cương của xã, phường gửi qua đội XDPT bảo vệ ANTT; báo cáo, đề cương của CQDN, trường học... gửi qua đội An ninh – Công an thành phố, trước

ngày 10/10/2019 để phục vụ tham mưu cho UBND thành phố xây dựng báo cáo sơ kết ở cấp thành phố (*số liệu sơ kết tính từ 16/10/2018 đến thời điểm báo cáo*).

+ Bố trí thời gian hợp lý để tổ chức hội nghị sơ 01 năm thực hiện ở địa phương, đơn vị mình (có thể lồng ghép với hội nghị tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2019, triển khai, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2020);

* Báo cáo sơ kết cần đi sâu đánh giá một số nội dung trọng tâm:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án;
- Kết quả thực hiện Đề án năm 2019;
- Nhận xét đánh giá (nêu rõ ưu điểm; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; những bài học kinh nghiệm rút ra);
- Những kiến nghị đề xuất;
- Đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả Đề án ở địa phương, đơn vị (có đề cương hướng dẫn kèm theo).

2. Việc tổ chức chấm điểm bình xét và công nhận danh hiệu “An toàn về ANTT” năm 2019

- UBND thành phố chỉ đạo chặt chẽ việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “An toàn về ANTT” cho phù hợp với nguồn ngân sách UBND tỉnh cấp phục vụ việc xét, công nhận danh hiệu “An toàn về ANTT” năm 2019 ở địa phương. Đồng thời Cơ quan Thường trực BCĐ thành phố sẽ có văn bản báo cáo đề nghị UBND thành phố bổ sung thêm kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương phục vụ xét công nhận và tiền thưởng đạt danh hiệu “An toàn về ANTT” cho các làng, khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn;

- Việc chấm điểm, bình xét, công nhận danh hiệu làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về ANTT năm 2019 được tổ chức từ cơ sở, cụ thể như sau:

+ Đối với các thôn, khu dân cư, trường học thuộc cấp xã quản lý: Tiểu ban chỉ đạo của các thôn, khu dân cư, trường học tự chấm điểm, đánh giá đạt hay không đạt danh hiệu “An toàn về ANTT” theo tiêu chí đã nêu trong Đề án, sau đó báo cáo Chủ tịch UBND và Ban chỉ đạo các xã, phường (qua Công an xã, phường) để thẩm định và trình BCĐ thành phố (qua đội XDPT bảo vệ ANTQ - Công an thành phố) xét duyệt, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận danh hiệu “An toàn về ANTT”;

+ Đối với các cơ quan, doanh nghiệp, trường học thuộc cấp tỉnh quản lý đóng trên địa bàn thành phố và các cơ quan, doanh nghiệp, trường học thuộc thành phố quản lý, BCĐ các cơ quan, doanh nghiệp, trường học tự chấm điểm, đánh giá đạt hay không đạt danh hiệu “An toàn về ANTT” và báo cáo BCĐ thành phố (qua đội An ninh - Công an thành phố) để thẩm định, xét duyệt và phối hợp với đội XDPT bảo vệ ANTQ tổng hợp, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận danh hiệu “An toàn về ANTT”;

(*Có mẫu chấm điểm kèm theo*)

+ Đối với các xã, phường đã triển khai xây dựng xã, phường an toàn về ANTT, BCĐ các xã, phường tham mưu cho UBND cùng cấp tự đánh giá đạt hay không đạt danh hiệu “An toàn về ANTT” theo tiêu chí Thông tư số 23/2012/TT-BCA,

ngày 27/4/2012 của Bộ Công an ban hành quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT", sau đó báo cáo BCĐ thành phố (qua đội XDPT bảo vệ ANTQ - Công an thành phố) để thẩm định, xét duyệt, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận danh hiệu "An toàn về ANTT".

3. Về thi đua, khen thưởng.

- Để động viên, khích lệ phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ nói chung, xây dựng làng, khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về ANTT nói riêng, BCĐ thực hiện Đề án thành phố tiến hành xét, đề nghị UBND thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án "Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT" năm 2019 ở địa phương, đơn vị.

Nhận được Công văn này đề nghị các đồng chí thành viên BCĐ thực hiện Đề án, đồng chí Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các CQDN, trường học...trên địa bàn thành phố quan tâm chỉ đạo tổ chức sơ kết thực hiện Đề án năm 2019 tại địa phương, đơn vị đạt kết quả tốt và báo cáo kết quả về BCĐ thực hiện Đề án của thành phố để tập hợp báo cáo UBND thành phố và BCĐ tỉnh./k

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND thành phố;
- Đ/c Phó Chủ tịch UBND thành phố - Trưởng BCĐ; cáo
- Các đ/c Phó trưởng CATP; (để P/h chỉ đạo)
- Như trên; (để thực hiện)
- Lưu: TT BCĐ (đội XDPT).

Đề
báo



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ
Đại tá Lê Văn Thoan

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

Báo cáo sơ kết thực hiện Đề án “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT” năm 2019
(Kèm theo Hướng dẫn số 441./HD ngày 25/9/2019 của BCD thực hiện Đề án)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Đề án?
- Vai trò tham mưu, hướng dẫn của lực lượng Công an, bảo vệ trong việc tổ chức thực hiện Đề án?
- Việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án các cấp?
- Việc phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, phát động thực hiện Đề án?
- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc của Ban chỉ đạo các cấp?
- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong việc thực hiện Đề án?

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án.

- Đã tổ chứclượt tuyên truyền các hình thức tuyên truyền (nêu cụ thể):
- Việc lồng ghép tuyên truyền Đề án với tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc vận động, các phong trào khác ở đơn vị, địa phương như thế nào?

2. Kết quả đăng ký xây dựng làng, khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT.

- Đã tổ chức cho.ngành, đoàn thể ký giao ước thi đua (nêu cụ thể từng ngành, đoàn thể): Gồm:

Chi bộ ký giao ước thi đua:.....

- Có.....thôn, khu dân cư ký giao ước thi đua xây dựng làng, khu dân cư an toàn về ANTT.

+ Đã vận độnghộ gia đình ký cam kết xây dựng làng, khu dân cư an toàn về ANTT (đạt.....hộ/.....hộ =.....% số hộ trên địa bàn).

- Đã tổ chức chotổ (đội, phân xưởng) ký giao ước thi đua (nêu cụ thể tên): Gồm:.....

+ Đã vận động.....cán bộ công nhân viên.....người lao động.....học sinh, sinh viên ký cam kết xây dựng CQDN, trường học an toàn về ANTT.

- Tự đánh giá kết quả công tác xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt hay không đạt danh hiệu "An toàn về ANTT" theo tiêu chí Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an ban hành quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT.....

- Kết quả công tác xây dựng, duy trì, củng cố các mô hình "Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ ANTT" ở xã, phường, CQDN, cụ thể: Củng cố, duy trì... mô hình (nêu tên các mô hình) như:.....Tổ liên gia đoàn kết;Tổ tự quản về ANTT; ...Dòng họ hiếu học an toàn về ANTT;Câu lạc bộ đồng cảm;Hòm thư tố giác tội phạm; ... Trường học an toàn nói không với TNXH;.....DN tự quản về ANTT.... Trong năm xây dựng mới... mô hình (nêu cụ thể).....Nhằm xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn; CQDN an toàn về ANTT? Trong đó nêu rõ các biện pháp nhằm đổi mới nội dung, biện pháp xây dựng mới các mô hình có chất lượng, hiệu quả lôi cuốn các tầng lớp nhân dân. Góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng làng, khu dân, CQDN an toàn về ANTT nói riêng và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở xã, phường, CQDN nói chung.

4. Kết quả công tác bảo vệ ANTT thông qua xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học về ANTT.

* Tình hình an ninh chính trị, trật tự ANTT tại xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học có chuyển biến như thế nào khi thực hiện Đề án.....

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực hình sự:.....vụ (tăng....vụ, giảm.....vụ). So với cùng kỳ năm 2018,đối tượng (tăng....., giảm.....).

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực kinh tế, chức vụ, môi trường:vụ,.....đối tượng (tăng.....vụ, giảm....vụ). So với cùng kỳ năm 2018,..... đối tượng (tăng....., giảm.....).

- Tổng số vụ vi phạm về tệ nạn xã hội:.....vụ,đối tượng (tăng.....vụ, giảm.....vụ), so với cùng kỳ năm 2018đối tượng (tăng....., giảm.....)

Phân loại xử lý:

* Bàn giao (báo cáo) Công an thành phố:

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực hình sự:.....vụ,đối tượng.

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực kinh tế - chức vụ, môi trường:vụ,đối tượng.

- Tổng số vụ vi phạm về tệ nạn xã hội:vụ,đối tượng.

* Công an xã, phường lập hồ sơ xử lý, giải quyết.

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực hình sự:.....vụ,đối tượng.

+ Xử phạt hành chính.....vụ,đối tượng;triệu đồng.

+ Phạt cảnh cáo:.....vụ,.....đối tượng.

+ Xử lý bằng hình thức khác:vụ,đối tượng.

- Tổng số vụ vi phạm về lĩnh vực KT-CV môi trường.....vụ,đối tượng.

+ Xử phạt hành chính.....vụ,đối tượng;triệu đồng.

+ Phạt cảnh cáo:.....vụ,đối tượng.

+ Xử lý bằng hình thức khác:vụ,đối tượng.

- Tổng số vụ vi phạm về tệ nạn xã hội:..... vụ,đối tượng.
- + Xử phạt hành chính..... vụ,đối tượng;triệu đồng.
- + Phạt cảnh cáo:..... vụ,đối tượng.
- + Xử lý bằng hình thức khác: vụ,đối tượng.

5. Thông qua thực hiện Đề án, vai trò trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trong việc tham gia công tác bảo vệ ANTT. Thực hiện các Nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, vận động nhân dân tham gia công tác bảo vệ ANTT, có sự chuyển biến như thế nào? Nêu kết quả cụ thể.

a. Kết quả phối hợp với Ủy ban MTTT: Thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTQ giữa Bộ Công an với Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “*Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới*” gắn với Cuộc vận động “*Xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” và các phong trào khác.

- Đã công nhận.....ông bà, cha mẹ mẫu mực;.....con trung hiếu,cháu thảo hiền;làng, khu dân cư văn hóa;gia đình đạt tiêu chuẩn “*Gia đình văn hóa*”.

- Có.....người lầm lỗi được tổ chức MTTQ và các thành viên của MTTQ nhận quản lý, giáo dục, qua đó số đã tiến bộ....người, số chưa tiến bộ....người?

b. Kết quả phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ Công an về “*Phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên*”.

- Hình thức tuyên truyền.....,số lượt tuyên truyền;số người được tuyên truyền trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên.

- Tổng số thanh thiếu niên hư.....; đã được cảm hóa, giáo dục.....; thanh thiếu niên hư tiến bộ hiện đang cảm hóa giáo dục.....

- Đã xây dựng được.....đội thanh niên xung kích an ninh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội:câu lạc bộ thanh thiếu niên phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội. Với tổng số.....thành viên tham gia.

c. Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 04/CTr-BCA-HCCB ngày 18/4/2014 của Bộ Công an và Hội Cựu chiến binh Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước trong tình hình hiện nay.

- Đã phối hợp cùng Hội CCB tổ chức đượcbuổi nói chuyện thời sự, tuyên truyền về pháp luật, về chống chiến tranh “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, có.....số lượt người được tuyên truyền.

+ Phối hợp xây dựng (duy trì) được.....câu lạc bộ CCB phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội. Với tổng số.....thành viên tham gia.

d. Kết quả phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT giữa Bộ Công an với Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam về “*Quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*”.

- Kết quả phối hợp trong phòng chống tệ nạn xã hội nhất là mại dâm, ma túy, phòng chống HIV/AIDS.

+ Đã xây dựng duy trì được.....câu lạc bộ phụ nữ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và HIV/AIDS, cóthành viên tham gia.

+ Trong năm các tổ chức Hội phụ nữ ở địa phương đã nhận giáo dục.....lượt người có lỗi lầm, qua cảm hóa giáo dục đã có.....người tiến bộ, hiện đang còn tiếp tục giáo dục.....người.

+ Công an phường, xã đã phối với hội phụ nữ tổ chức được....buổi tuyên truyền về phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS cho.....lượt hội viên.

+ Tổ chức.....đợt vận động với tổng sốhội viên tham gia ký cam kết giáo dục con em và người thân không vi phạm pháp luật và không tham gia vào các hoạt động tệ nạn xã hội.

e. Kết quả phối hợp cùng Hội nông dân thực hiện Nghị quyết số 09/CP về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; Chương trình phối hợp số 45/CTPH-HND-BCA, ngày 06/7/2017 của Hội Nông dân Việt Nam Bộ Công an về phối hợp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm giai đoạn 2017-2021.

- Đã tổ chức được.....buổi tuyên truyền, trợ giúp pháp lý cho bà con nông dân, với tổng số.....lượt người được tuyên truyền.

- Đã xây dựng (duy trì) được.....câu lạc bộ nông dân tham gia bảo vệ ANTT, phòng chống tệ nạn xã hội, với tổng số.....thành viên.

- Cung cấp cho lực lượng Công an.....tin liên quan đến công tác ANTT, phối hợp giải quyết.....vụ việc liên quan đến ANTT.

g. Kết quả thực hiện chương trình phối hợp giữa Bộ Công an và Bưu điện mở hòm thư tố giác tội phạm.

- Hiện địa phương có.....hòm thư tố giác tội phạm;

- Trong năm quân chúng đã gửi.....đơn thư tố giác tội phạm qua hòm thư;

- Trong đó có.....đơn thư cung cấp tin có giá trị, giúp các cơ quan Công an giải quyếtvụ (nêu 1 dẫn chứng điển hình):

f. Kết quả thực hiện Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT/GDĐT-CA ngày 20/11/2009 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an về hướng dẫn phối hợp công tác đảm bảo ANTT tại cơ sở giáo dục.

- Đã vận động...lượt cán bộ, giáo viên;.....công nhân viên và.....học sinh, sinh viên tham gia thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy của Nhà trường.

- Trường học có.....lớp/.....lớp học không có tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Cólượt giáo viên,công nhân viên và học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong tham gia bảo vệ ANTT được các cấp khen thưởng.

- Trong năm có.....lượt học sinh, sinh viên bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào các hoạt động vi phạm pháp luật, tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội hoặc gây rối an ninh trật tự.

i. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 1029/KHLT/LĐTB&XH-CA-VHTT&DL-UBMTTQ-ĐTNCS HCM ngày 25/7/2008 giữa Sở Lao động thương binh xã hội, Công an tỉnh, Sở Văn hóa thông tin và du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hải Dương về phát động toàn dân tham gia vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

- Lập.....hồ sơ đối tượng nghiện đưa vào GDTXP;

- Lập.....hồ sơ đưa đối tượng nghiện đi CNBB;
- Có..... đối tượng nghiện đi CNBB về địa phương.

5. Kết quả xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn về ANTT.

Đã góp phần thực hiện tiêu chí số 19 về “Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn” trong Bộ Tiêu chí về nông thôn mới như thế nào?.....

6. Kết quả tự chấm điểm bình xét công nhận danh hiệu làng an toàn, khu dân cư an toàn về ANTT năm 2019.

Xã, phường có làng, khu dân cư đạt danh hiệu “Làng an toàn, khu dân cư an toàn về ANTT”.

7. Kết quả củng cố xây dựng lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

- Lực lượng Công an xã hiện có: Công an viên thường trực.....đ/c; Công an viên phụ trách địa bàn thôn.....đ/c. So với Pháp lệnh Công an xã hiện còn thiếu.....đ/c. Trong năm thay đổi.....đ/c, bổ sung.....đ/c.

- Lực lượng Bảo vệ dân phố hiện có: ...đ/c, Trưởng ban...đ/c, Phó trưởng ban...đ/c, Tổ trưởng.....đ/c, Tổ phó...đ/c, thành viên....đ/c. Trong năm thay đổi....đ/c, bổ sung....đ/c, trong đó Trưởng ban.....đ/c, Phó ban...đ/c, Tổ trưởng...đ/c, Tổ phóđ/c, thành viên.....đ/c.

- Lực lượng quân sự xã, phường hiện có.....đ/c, Dân quân tự vệ.....đ/c.

- Lực lượng bảo vệ CQDN, trường học có.....đ/c, trong đóchuyên trách,đ/c hợp đồng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Ưu điểm.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

4. Đề xuất, kiến nghị?

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

- Các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án.

- Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trong phong trào bảo vệ ANTT nói chung và thực hiện Đề án nói riêng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công nhân viên hưởng ứng phong trào xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT và tích cực tham gia phong trào bảo vệ ANTT.

- Việc củng cố, duy trì, nhân rộng và xây dựng mới các mô hình quần chúng tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ ANTT.

- Quan tâm xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Các nhiệm vụ khác....

BCĐ CƠ QUAN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 201.....

BẢN CHẤM ĐIỂM

Cơ quan an toàn về ANTT - năm 201...

(Theo Đề án “Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn;
cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT” của UBND tỉnh Hải Dương)

*** Cách thức chấm điểm**

1. Vi phạm tiêu chuẩn chung thì không tiến hành chấm điểm, bình xét.
2. Vi phạm một trong các hành vi của mục “Thực hiện 4 tốt”, “Thực hiện 5 không” thì bị trừ 5 điểm.
3. Thuởng 5 điểm cho cơ quan phát hiện, tố giác, bắt giữ được đối tượng phạm tội.

*** Ghi chú (nội dung được thưởng điểm):**.....

STT	Tiêu chuẩn cụ thể	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm CATP chấm (qua thẩm định)
I	Thực hiện 4 tốt Tổng số điểm là 50 gồm 4 nội dung (mỗi nội dung 12,5 điểm)			
1	Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy định của cơ quan và nơi cư trú, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan	12,5 điểm		
2	Thực hiện tốt các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ an ninh Quốc gia, nhất là công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, quan hệ tiếp xúc với người nước ngoài.	12,5 điểm		
3	Tích cực tham gia và vận động cán bộ, công nhân viên chức, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và tố giác vi phạm, tội phạm.	12,5 điểm		
4	Tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, phong trào khuyến học, văn hóa thể thao và các hoạt động đoàn thể.	12,5 điểm		

II	Thực hiện 5 không. Tổng số điểm là 50 gồm 5 nội dung (mỗi nội dung 10 điểm)			
1	Không có người có hành vi xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.	10 điểm		
2	Không có người có hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, hoạt động mại dâm, mê tín dị đoan, đánh cãi chửi nhau, gây mất trật tự công cộng, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng.	10 điểm		
3	Không mua bán, tàng trữ, lưu hành và sử dụng văn hóa phẩm độc hại.	10 điểm		
4	Không mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc sử dụng trái phép các loại pháo, đèn trời, vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, chất cháy, chất nổ, công cụ hỗ trợ và các loại hóa chất độc hại.	10 điểm		
5	Không để xảy ra cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, vi phạm về môi trường, an toàn lao động.	10 điểm		
	Tổng cộng	100 điểm		

**KT. TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO